



Về đích 2023 – TFL 2023

To the Finish Line of Higg FEM 2023 **TFL Higg FEM 2023** & Deep Dive is an activity organized by GIZ and its partnered brands, fostering **Collaborative Action & Learning for Taking Action** on environmental performance improvement in textile supply chain.



Implemented by



Chi Phan
Senior Project Officer, **Initiative for Global Solidarity**
E: chi.phanthi@giz.de

OH1. Higg FEM Overview and Site information

Tài liệu do

Leadership & Sustainability

phát triển cho chương trình TFL
Higg FEM 2023

Chịu trách nhiệm nội dung

Vũ Long Biên

Tài liệu tham chiếu:

[How to Higg FEM 2023, August 2023](#)

Nội dung

Phần 1. Giới thiệu chung về SAC và Higg FEM

Phần 2. Khai báo thông tin chung nhà máy

- Địa điểm nhà máy
- Lựa chọn ngành công nghiệp và dạng nhà máy
- Lựa chọn vật liệu và sản phẩm
- Lựa chọn quá trình sản xuất chính
- Khai báo dữ liệu chung (ngày làm việc, số sản phẩm và số lao động)
- Nguyên tắc tính SAM
- Khai báo các hình thức xử lý nước
- Các chương trình của ngành công nghiệp liên quan đến phát triển bền vững
- Công bố số kiểu KNK trên cổng điện tử
- Các dạng giấy phép
- Báo cáo vi phạm môi trường
- Các vấn đề khác



Phần 1. Giới thiệu chung về SAC và Higg FEM



Hiệp hội may mặc bền vững (SAC) là tổ chức phi lợi nhuận được thành lập vào năm 2011, bao gồm các ngành công nghiệp may mặc, giày dép và dệt may gia dụng.

Với hơn 270 thành viên, bao gồm các thương hiệu và nhà sản xuất, nhà bán lẻ và tổ chức chính phủ, tổ chức thương mại, tổ chức phi lợi nhuận, đơn vị giáo dục và nhà cung cấp dịch vụ.

TẦM NHÌN VÀ SỨ MỆNH

SUSTAINABILITY

Phát triển bộ công cụ đo lường chuỗi cung ứng được tiêu chuẩn hóa, giúp hiểu được tác động của môi trường, xã hội và lao động đến sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

Giải quyết được sự thiếu hiệu quả, các hành vi gây hại và đạt được sự minh bạch về môi trường và xã hội mà người tiêu dùng đang bắt đầu yêu cầu.

LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN



- ✓ Phiên bản 1.0 của Higg Index được công bố vào 7/2012.
- ✓ Theo Giám đốc điều hành của Liên minh, Jason Kibbey, cái tên "Higg" được lấy cảm hứng từ cuộc tìm kiếm của Higgs Boson.
- ✓ Tên Higg cũng đáp ứng các tiêu chí quan trọng khác: nó ngắn gọn, dễ phát âm và có thể đăng ký nhãn hiệu rõ ràng tại 120 quốc gia.

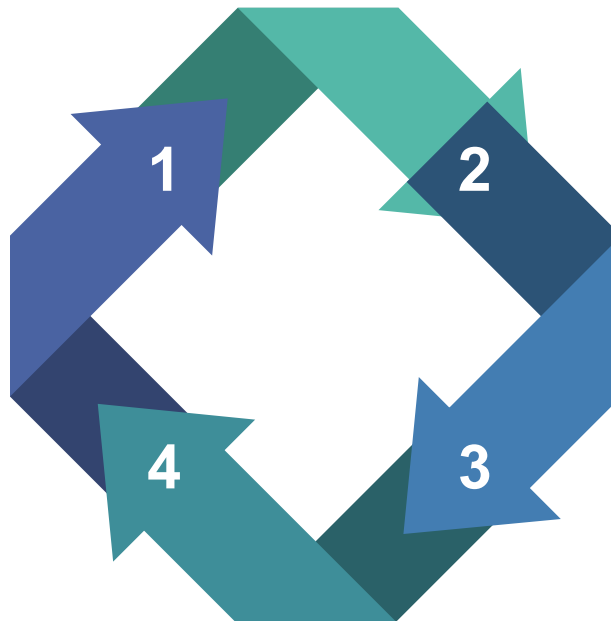
LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN

PHIÊN BẢN 1.0

Được công bố vào 07/2012

PHIÊN BẢN 4.0

Tháng 08/2023, phiên bản cập nhật lần 4 được phát hành với những thay đổi vượt bậc so với các phiên bản cũ



PHIÊN BẢN 2.0

Ngày 11/12/201 phiên bản cập nhật của Higg Index đã được phát hành.

PHIÊN BẢN 3.0

Tháng 11/2018, phiên bản cập nhật lần 3 (version 3.0) của Higg Index đã được phát hành.

LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN

Welcome to Worldly.

Worldly is the home of the Higg Index and more. As the planet's most comprehensive impact intelligence platform, Worldly delivers real data specific to your supply chain, products, and operations — all in one place, so you can know your true impact.

Higg Index SOCIAL & LABOR CONVERGENCE FFC

Use the Higg Index on Worldly

Tháng 5 năm 2023 nền tảng Higg được đổi tên thành Worldly với công cụ đa dạng và hứa hẹn sẽ có nhiều chức năng hơn như tăng cường các chỉ số đo lường và phân tích số liệu.

ÁP DỤNG CHỈ SỐ HIGG CHO NGÀNH THỜI TRANG

Higg Index (Chỉ số Higg) là **bộ công cụ** cho phép các thương hiệu, nhà bán lẻ và cơ sở thuộc mọi quy mô - ở mọi giai đoạn trong hành trình bền vững - **đo lường chính xác và đánh giá hiệu suất bền vững** của công ty hoặc sản phẩm may mặc và giày dép.

Higg Index **mang đến một cái nhìn tổng quan và toàn diện** trao quyền cho các doanh nghiệp **thực hiện những cải tiến có ý nghĩa** nhằm bảo vệ phúc lợi của công nhân nhà máy, cộng đồng và môi trường.

ÁP DỤNG CHỈ SỐ HIGG CHO NGÀNH THỜI TRANG

Là công cụ tự đánh giá
được sử dụng cho mục đích
tự phát triển.

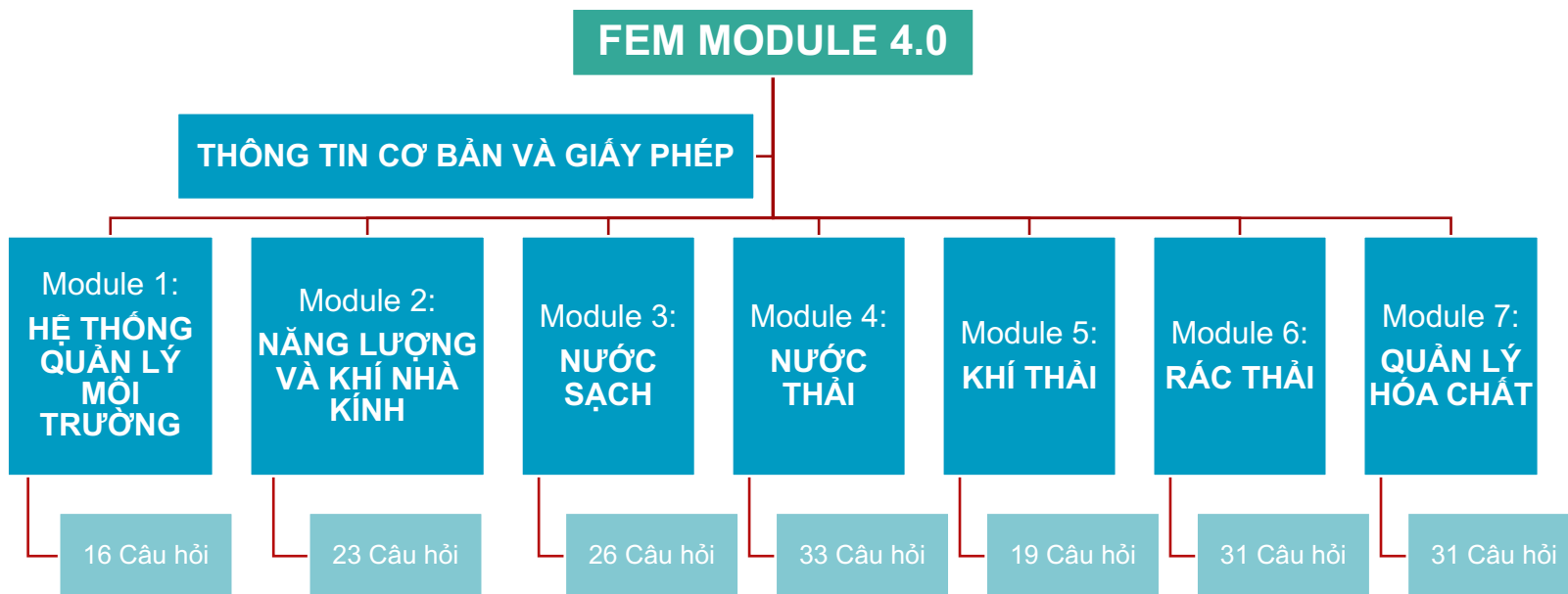


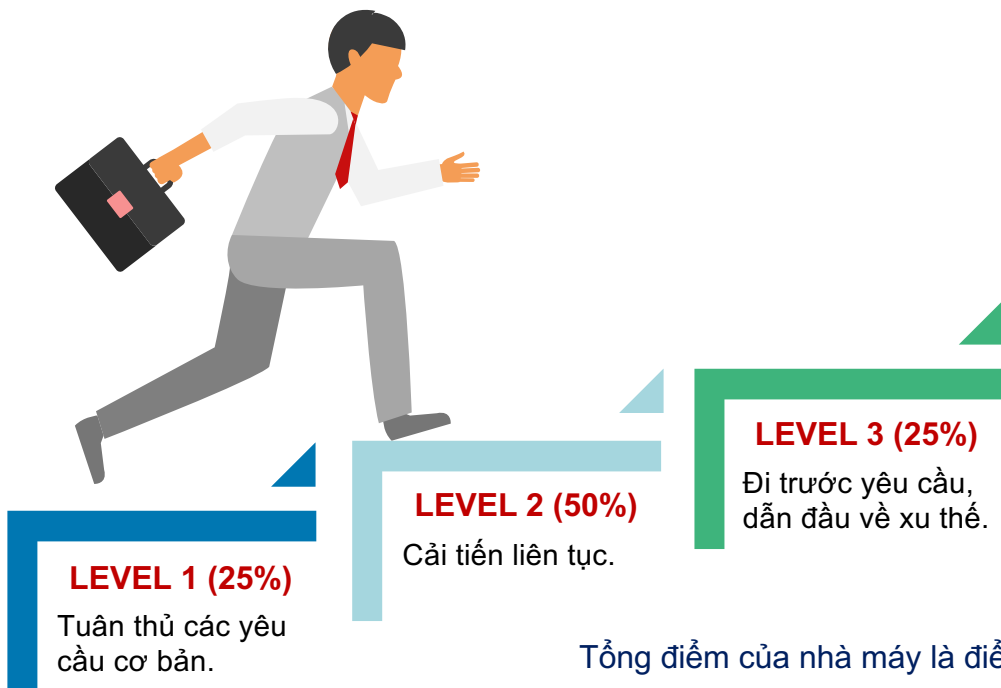
Nơi bắt đầu cho sự tham gia
và thấu hiểu

Không có kết quả **PASS** hay **FAIL**
Không có điểm tối thiểu
Không có giấy chứng nhận

Khuyến khích cải tiến liên tục.
Thúc đẩy cộng tác và minh bạch

CẤU TRÚC HIGG FEM 4.0



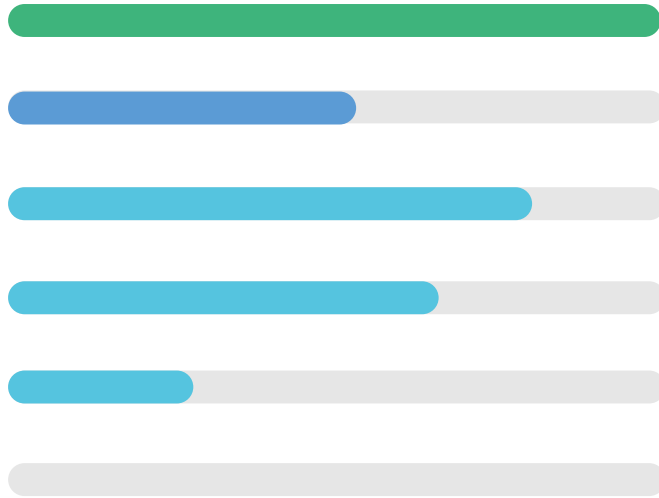


Lưu ý:

PHẢI pass level 1,
Level 2 và level 3 mới mở ra

Tổng điểm của nhà máy là điểm trung bình của các module

NGUYÊN TẮC TÍNH ĐIỂM TRONG CÂU HỎI HIGG FEM



YES	—————	Toàn bộ điểm	100%
PARTIAL YES	—————	½ điểm	50%
PARTIAL POINT	—————	Một phần điểm	80%
PARTIAL POINT	—————		60%
PARTIAL POINT	—————		25%
NO	—————	Không có điểm	0%
NOT APPLICABLE	—————	Không tính điểm	

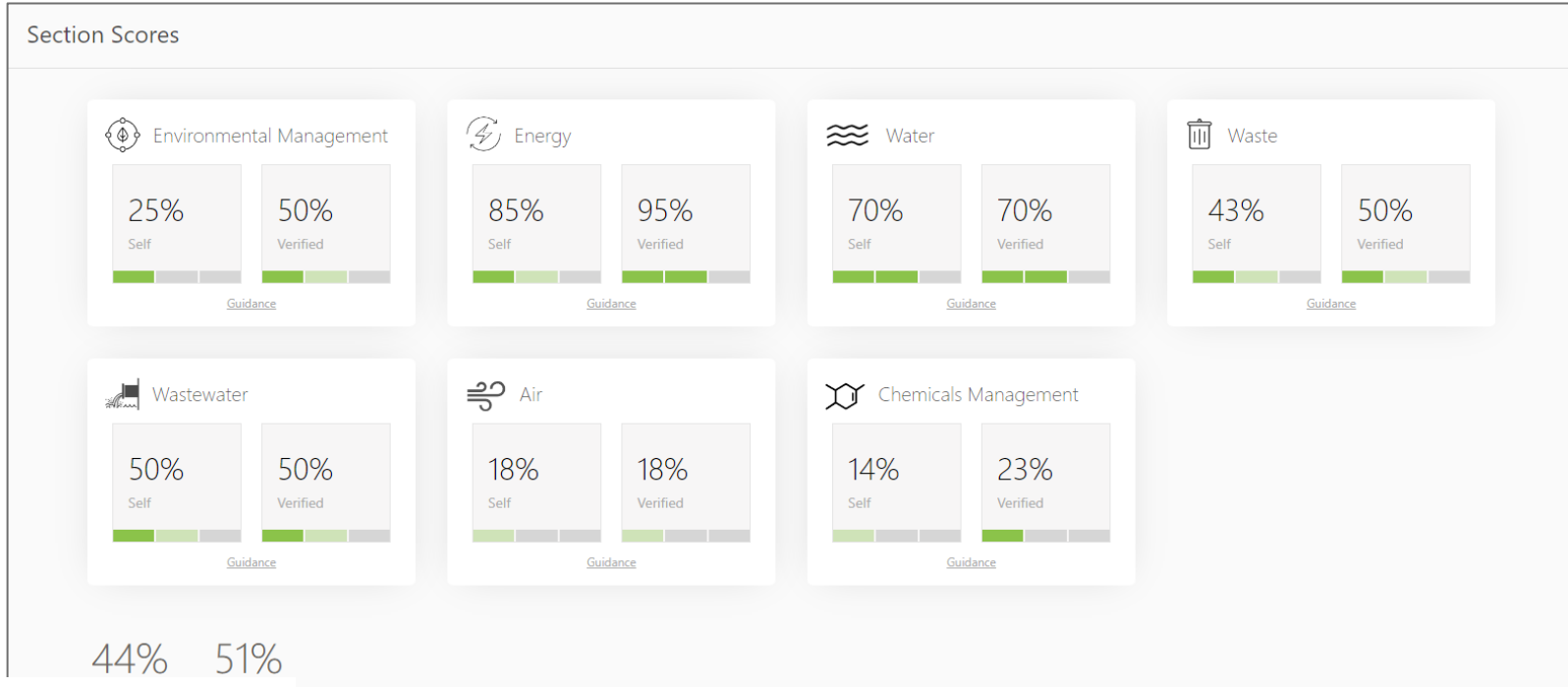
h điểm cho doanh nghiệp và đưa ra con số cuối cùng

NGUYÊN TẮC TÍNH ĐIỂM TRONG HIGG FEM

FEM MODULE SCORE							
PHẦN	HTQLMT	NL VÀ KNK	NƯỚC SẠCH	NƯỚC THẢI	KHÍ THẢI	RÁC THẢI	QL HÓA CHẤT
TỔNG ĐIỂM MỖI PHẦN	100%	100%	100%	100%	100%	100%	100%
TỈ LỆ %	14.3%	14.3%	14.3%	14.3%	14.3%	14.3%	14.3%
TỔNG ĐIỂM CỦA MODULE	100%						

SỐ ĐIỂM CỦA NHÀ MÁY ABC							
PHẦN	HTQLMT	NL VÀ KNK	NƯỚC SẠCH	NƯỚC THẢI	KHÍ THẢI	RÁC THẢI	QL HÓA CHẤT
TỔNG ĐIỂM MỖI PHẦN	50%	95%	70%	50%	18%	50%	23%
TỈ LỆ %	14.3%	14.3%	14.3%	14.3%	14.3%	14.3%	14.3%
TỔNG ĐIỂM CỦA MODULE	51%						

MINH HỌ SỐ ĐIỂM TRÊN HỆ THỐNG



TÀI LIỆU TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG



1. LUẬT VIỆT NAM



2. HOW-TO-HIGG, PHIÊN BẢN 4.0

QUÁ TRÌNH TỰ ĐÁNH GIÁ BỞI NHÀ MÁY

1

Đăng ký tài khoản trên hệ thống

Link:

portal.hiqq.org

2

Mua Module tự đánh giá (Self-assessment)

3

Khai báo thông tin trên Module (Trả lời các câu hỏi trong module tự đánh giá)

4

Submit module tự đánh giá lên hệ thống

5

Tiến hành xác minh theo yêu cầu của khách hàng

Câu hỏi 01

Trong Higg FEM, mỗi module được chia làm mấy cấp độ (level) và cách tính điểm như thế nào?

- A. 3 cấp độ (lv1 :25%, lv2: 50%, lv3: 25%)
- B. 2 cấp độ (lv1: 50%, lv2: 50%, lv3: không áp dụng điểm)
- C. 3 cấp độ (lv1: 25%, lv2: 25%, lv3: 50%)



SITE INFORMATION

Khai báo thông tin chung nhà máy





SITE INFORMATION

Country or Region

Facility Type

- Finished Product Assembler
- Finished Product Processing (Product Printing, Product Painting, Product Dyeing, Product Laundering and Product Finishing)
- Component / Sub-Assembly Manufacturing (including Packaging)
- Material Production (Raw and intermediate materials are transformed into their final state before assembly)
- Raw Material Processing (Raw Materials are processed into intermediate material products)
- Raw Material Collection & Bulk Refining (Materials are collected/extracted/farmed and refined to bulk commodity state)

Quốc gia hoặc vùng nơi đặt nhà máy

Dạng nhà máy

- Lắp ráp thành phẩm
- Gia Công Thành Phẩm (In Sản Phẩm, Sơn Sản Phẩm, Nhuộm Sản Phẩm, Giặt Sản Phẩm và Hoàn Thiện Sản Phẩm)
- Sản xuất linh kiện / lắp ráp phụ (bao gồm cả bao bì)
- Sản xuất vật liệu (Nguyên liệu thô và trung gian được chuyển thành trạng thái cuối cùng trước khi lắp ráp)
- Chế biến nguyên liệu thô (Nguyên liệu thô được chế biến thành sản phẩm nguyên liệu trung gian)
- Thu thập nguyên liệu thô & tinh chế hàng loạt (Vật liệu được thu thập/khai thác/nuôi trồng và tinh chế thành hàng hóa số lượng lớn)

▶▶▶ SITE INFORMATION

Product Category

- Apparel
- Footwear
- Home Textiles (includes bed linens, tablecloths, towels, cloth napkins, and similar products)
- Accessories (includes handbags, jewellery, belts, and similar products)
- Home Furnishings
- Electronics
- Toys
- Outdoor Sporting Goods - Soft goods (includes tents, backpacks, luggage, harnesses, slings etc. with a textile component)
- Outdoor Sporting Goods - Hard Goods (includes bikes, coolers, climbing gear, watercraft, and other equipment made of metal, plastic, or wood)
- Packaging manufacturer

Danh mục sản phẩm

- Trang phục
- Giày dép
- Hàng dệt gia dụng (bao gồm khăn trải giường, khăn trải bàn, khăn tắm, khăn ăn bằng vải và các sản phẩm tương tự)
- Phụ kiện (bao gồm túi xách, đồ trang sức, thắt lưng và các sản phẩm tương tự)
- Nội thất
- Thiết bị điện tử
- Đồ chơi
- Đồ thể thao ngoài trời - Hàng mềm (bao gồm lều, ba lô, hành lý, dây nịt, cáp treo, v.v. có thành phần dệt)
- Đồ thể thao ngoài trời - Hàng cứng (bao gồm xe đạp, máy làm mát, dụng cụ leo núi, tàu thủy và các thiết bị khác làm bằng kim loại, nhựa, hoặc gỗ)
- Nhà sản xuất bao bì

▶▶▶ SITE INFORMATION

Material Category

1. Barriers
2. Foams
3. Insulation Materials
4. Leather
5. Metals
6. Plastics
7. Rubbers
8. Synthetic Leathers
9. Textiles
10. Wood-Biomass Based
11. MMCF (Man-Made Cellulosic Fibres)
12. Electronic related material
13. Packaging related material
14. Fiber (natural and man-made)
15. Chemicals
16. Metals

Loại vật liệu

1. Vật liệu bao
2. Bọt xốp
3. Vật liệu cách nhiệt
4. Da thú
5. Kim loại
6. Nhựa
7. Cao su
8. Da tổng hợp
9. Vải
10. Biomass gỗ
11. MMCF
12. Vật liệu liên quan đến điện tử
13. Vật liệu liên quan đến bao bì
14. Sợi (tự nhiên và nhân tạo)
15. Hóa chất
16. Kim loại
17. Khác



»»» SITE INFORMATION

Facility Processes Industry Sector

- Apparel
- Footwear
- Home Textiles (includes bed linens, tablecloths, towels, cloth napkins, and similar products)
- Accessories (includes handbags, jewellery, belts, and similar products)
- Home Furnishings
- Electronics
- Toys
- Outdoor Sporting Goods - Soft goods (includes tents, backpacks, luggage, harnesses, slings etc. with a textile component)
- Outdoor Sporting Goods - Hard Goods (includes bikes, coolers, climbing gear, watercraft, and other equipment made of metal, plastic, or wood)
- Other

Các quá trình nhà máy Ngành công nghiệp

- Trang phục
- Giày dép
- Hàng dệt gia dụng (bao gồm khăn trải giường, khăn trải bàn, khăn tắm, khăn ăn bằng vải và các sản phẩm tương tự)
- Phụ kiện (bao gồm túi xách, đồ trang sức, thắt lưng và các sản phẩm tương tự)
- Nội thất
- Thiết bị điện tử
- Đồ chơi
- Hàng thể thao ngoài trời - Hàng mềm (bao gồm lều, ba lô, hành lý, dây đai, dây đeo, v.v. có thành phần dệt)
- Dụng cụ thể thao ngoài trời - Hàng cứng (bao gồm xe đạp, máy làm mát, thiết bị leo núi, tàu thủy và các thiết bị khác làm bằng kim loại, nhựa hoặc gỗ)
- Khác

Câu hỏi 02

Nhà máy Washing, giặt hàng may mặc, thì Industry Sector sẽ chọn ngành nào?

- A. Apparel
- B. Footwear
- C. Other

▶▶▶ SITE INFORMATION

How many days did your facility operate in this reporting year?

Nhà máy đã vận hành bao nhiêu ngày trong năm báo cáo?

→ Tính tổng số ngày làm việc thực tế của nhà máy trong năm báo cáo, không áp dụng các ngày nghỉ và ngày lễ

Total Number of Employees:

Tổng số nhân viên của nhà máy

→ Tính số lao động trung bình của nhà máy theo chu kỳ mà nhà máy trả lương hoặc báo cáo

What was your facility's annual volume?

Khối lượng sản phẩm hàng năm của nhà máy?

- Tính tổng số sản lượng hàng năm của nhà máy, thống kê theo chu kỳ báo cáo
- Sản lượng hàng năm không bao gồm hàng tồn hoặc hàng hỏng trong kho
- Nếu sản lượng nhà máy gồm nhiều dạng sản phẩm khác nhau thì gợi ý tính theo SAM.

▶▶▶ SITE INFORMATION

Minh họa bảng tính SAM (Standard Allowed Minutes)

Product type	Processes	SAM per piece	Number of products shipped/sold in reporting year	Total SAM per product type
Polo shirt	Cutting Sewing Packaging	15	100,000	$15 \times 100,000 = 1,500,000$
V-neck shirt	Cutting Sewing Packaging	12	500,000	$12 \times 500,000 = 6,000,000$
Total SAM				7,500,000

SITE INFORMATION

Product type	Processes	SAM per piece	Number of products shipped/ sold in reporting year	Total SAM per product type
Rucksack	Cutting Gluing Sewing Assembly Packaging	45	20,000	$45 \times 20,000 = 900,000$
Tent	Cutting Gluing Sewing Assembly Packaging	60	30,000	$60 \times 30,000 = 1,800,000$
Camping table	Cutting Assembly Packaging	150	10,000	$150 \times 10,000 = 1,500,000$
Total SAM				4,200,000

Sử dụng SAM để đo lường sản phẩm nhà máy

Tại sao lại cần sử dụng SAM (Standard Allow Minutes)

- ❖ Sử dụng trong trường hợp đa dạng sản phẩm
- ❖ Ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả thúc đẩy cải thiện môi trường như tiết kiệm nước, tiết kiệm điện và giảm thiểu rác phát sinh
- ❖ Thống nhất chung 1 đơn vị qua các giai đoạn sản xuất



Sử dụng SAM để đo lường sản phẩm nhà máy

Ví dụ về sử dụng SAM đo lường sản phẩm

STT/ No.	Loại sản phẩm/ Production type	Đơn vị/ Original unit	Số lượng/ Quantity	Thời gian hoàn thiện 1 sản phẩm (phút)/ Time spent to finish 1 product (Minute)	Thời gian hoàn thiện tổng sản phẩm (SAM)/ Total standard allowed minutes (SAM)
1	Áo thun	chiếc	3.500	5	17.500
2	Áo jacket	chiếc	2.000	15	30.000
3	Quần legging	chiếc	3.000	4	12.000
4	Quần dài	chiếc	4.000	7	28.000
5	Quần trẻ em	chiếc	1.500	3	4.500
6	Áo trẻ em	chiếc	1.500	3	4.500
7	Khẩu trang	chiếc	10.000	2	20.000
TỔNG SAM/ TOTAL					116.500



SITE INFORMATION

Does your facility operate within an industry zone/park?
Cơ sở của bạn có hoạt động trong khu công nghiệp không?



Câu hỏi 03

Trong năm 2023, nhà máy làm việc trung bình mỗi tháng 25 ngày, riêng tháng 2 nhà máy làm việc 24 ngày. Hỏi số ngày làm việc của nhà máy khai báo trên site info là bao nhiêu

- A. 299 ngày
- B. 300 ngày
- C. 301 ngày



SITE INFORMATION

Does your facility have onsite water treatment (i.e., Pre-treatment and/or Wastewater treatment)?

Cơ sở của bạn có xử lý nước tại chỗ (nghĩa là Xử lý trước và/hoặc Xử lý nước thải) không?

Chuẩn bị hồ sơ:

- Quy trình tiền xử lý nước sạch hoặc sơ đồ xử lý nước thải nhà máy
- Thuyết minh công nghệ

How many employees are engaged in the operation and regular maintenance of the water treatment processes?

Có bao nhiêu nhân viên tham gia vận hành và bảo trì thường xuyên các quy trình xử lý nước?

→ Khai báo số nhân viên làm việc tại khu xử lý nước/ nước thải



»»» SITE INFORMATION

Has your facility participated in industry programs related to sustainability or have sustainability related certificates valid during the reporting year?

Cơ sở của bạn có tham gia vào các chương trình ngành liên quan đến tính bền vững hoặc có các chứng chỉ liên quan đến tính bền vững có hiệu lực trong năm báo cáo không?

Các thông tin cần trả lời

- Đã tham gia bao lâu?
- Đăng ký/Thời hạn hiệu lực.
- Ngày bắt đầu
- Enrollment/Validity Period.
- Ngày kết thúc
- Xếp loại?

Upload chứng chỉ hoặc đường link đạt được



Clear**Stream**

By Ø ZDHC



SUPPLIER

By Ø ZDHC



SITE INFORMATION

Name of Industry Programs or Certification Scheme	
Alliance for Water Stewardship Standard	IFC PaCT
Apparel Impact Institute Clean by Design (CbD)	IPE
Apparel Impact Institute Clean by Design +	ISO 14001
Apparel Impact Institute Clean by Design Tier 1	ISO 45001 (previously known as OHSAS 18001)
Apparel Impact Institute Clean by Design Chemistry & Wastewater	ISO 50001
Apparel Impact Institute Carbon Leadership Program	ITC Resource Efficiency and Circular Production
Apparel Impact Institute Renewable Energy Pilot	Leather Working Group Standard
Apparel Impact Institute Coal Phase Out	LEED
Business Environmental Performance Initiative (BEPI)	OEKO-TEX Made in Green
bluesign System Partner	OEKO-TEX STeP
BREEAM	Responsible Business Alliance Validated Assessment Program (VAP) (previously known as EICC)
BVE3 (Environmental Emission Evaluator)	Roundtable on Sustainable Palm Oil (RSPO) certification
Country specific Green Building Certification	Science-Based Target Initiative
Cradle to Cradle Certified	Textile Exchange Global Recycled Standard
Eco-management and Audit Scheme (EMAS)	Textile Exchange Organic Content Standard
Fair Wear Foundation	Textile Exchange Recycled Content Standard
Fashion for Good	Textile Exchange RDS – Responsible Down Standard
Forest Stewardship Council (FSC) Certificate	Textile Exchange RWS – Responsible Wool standard
GOTS	ZDHC Gateway- Chemical Module (with InCheck Solution)
Initiative for Compliance and Sustainability (ICS)	ZDHC Supplier to Zero (with certificate)
ICTI Ethical Toy Program (IETP) (Environmental Assessment)	ZDHC Gateway - Wastewater module(with ZDHC ClearStream)
IDH Race to the Top	Other



SITE INFORMATION

Is this facility's GHG emissions included in a broader corporate disclosure?

Lượng khí thải GHG của cơ sở này có được đưa vào công bố thông tin rộng hơn của công ty không?

Cổng điện tử:

- o CDP (Carbon Disclosure Project)
- o Corporate website or Sustainability report
- o Other



About us

Our work

Why disclose?

Become a member



Who we are

SITE INFORMATION

Permits

Does your factory site have a valid operating license, if required by law?

Địa điểm nhà máy của bạn có giấy phép hoạt động hợp lệ theo pháp luật yêu cầu không?

Lưu ý: Nếu bạn trả lời "**Không**" cho câu hỏi này, bạn sẽ **KHÔNG** được điểm cho toàn bộ FEM. Điều này là do cần phải có giấy phép hoạt động hợp lệ và hiện hành để ghi điểm trong Mô-đun Môi trường của Cơ sở.





SITE INFORMATION

Did your facility receive any government-issued environmental violation records for this reporting year?
Cơ sở của bạn có nhận được bất kỳ hồ sơ vi phạm môi trường nào do chính phủ cấp cho năm báo cáo này không?



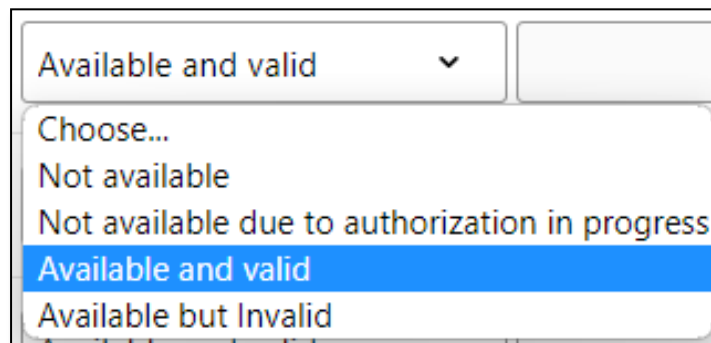
»»» SITE INFORMATION

Các thông tin liên quan đến giấy phép

- Có yêu cầu hay không? Có, không, không biết, không áp dụng
- Nếu có thì còn hiệu lực không?
- Đơn vị cấp, ngày tháng năm?
- Upload giấy phép

Các dạng giấy phép xuất hiện trên module

- ❖ Water use
- ❖ Wastewater discharge (Direct/Onsite)
- ❖ Wastewater discharge (Indirect/Offsite)
- ❖ Wastewater treatment (Direct/Onsite)
- ❖ Wastewater treatment (Indirect/Offsite)
- ❖ Chemical use and management
- ❖ Air emissions for supply unit (point source)
- ❖ Air emissions for process (Fugitive source)
- ❖ Solid waste discharge
- ❖ Integrated Environmental permits
environmental permits



A screenshot of a web application's dropdown menu. The menu is open, showing several options. The top option is "Available and valid" with a downward arrow. Below it are "Choose...", "Not available", "Not available due to authorization in progress", "Available and valid" (highlighted in blue), and "Available but Invalid".



SITE INFORMATION

Lưu ý:

Các tình huống sau đây sẽ dẫn đến **"KHÔNG ĐIỂM" cho toàn bộ FEM** vì đây được coi là các phương pháp tuân thủ cơ bản phải được đáp ứng để đạt được điểm FEM:

1. Nếu cơ sở của bạn không có giấy phép môi trường bắt buộc. (nghĩa là nếu bạn trả lời "Không có sẵn" cho câu hỏi "Trạng thái của bạn đối với giấy phép này là gì?" đối với bất kỳ giấy phép môi trường bắt buộc nào). *Lưu ý: Nếu trạng thái giấy phép là "Không sẵn có do đang trong quá trình cấp phép" hoặc "Có sẵn nhưng không hợp lệ" thì FEM có thể được tính điểm dựa trên điều kiện bên dưới.*
2. Nếu cơ sở của bạn không còn có thể đáp ứng yêu cầu xin giấy phép bắt buộc (tức là nếu bạn trả lời: "Cơ sở không còn có thể đáp ứng yêu cầu xin giấy phép bắt buộc" cho câu hỏi "Vui lòng nêu rõ lý do tại sao điều này giấy phép không hợp lệ?").



Câu hỏi 04

Nhà máy có khai thác nước ngầm, tuy nhiên đến thời điểm kiểm tra thì giấy tờ này đã hết hạn, theo đối thoại với cán bộ phụ trách thì khai thác nước ngầm đang được làm thủ tục cùng với giấy phép môi trường, vậy nhà máy cần làm gì để tuân thủ?

- A. Vẫn được sử dụng nước ngầm như bình thường
- B. Ngưng sử dụng cho đến khi được cấp phép lại
- C. Sử dụng trong giới hạn số lượng nhất định

Accuracy

Flagged Questions
Questions flagged by the Verifier during their review

Completion:  100%
Accuracy:  89%

RefId	Question	Response	Verification Selection	Corrected Response	Verification Data	Flagged
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	Filter...	<input type="text"/>	<input type="text"/>	Filter...

No records available

0 - 0 of 0 items



BREAK



Back soon

BY **10:15 AM**



HỎI ĐÁP VỚI GUEST SPEAKER



Using Q&A
in Zoom

